

LỢI ÍCH CỦA SỰ NIỆM PHẬT

Hòa thượng Tịnh Không giảng

Tại Tịnh Tông Học Hội, Úc Châu 23-06-2003

Kính thưa chư vị đồng học.

Hôm qua chúng tôi từ ‘Tuyết Lê’ (New South Wales) về đây và đã nghỉ ngơi hết suốt ngày hôm nay. Tối nay, chúng ta và các bạn đồng học hãy cùng nhau thảo luận một số vấn đề trong sự tu học Phật pháp. Hơn một nửa những vấn đề này đều thuộc về vấn đề của những người mới học Phật, nhưng ngay cả những người tu học lâu rồi cũng ít để ý tới, đây là điều mà người ta nói là ‘tập nhi bất sát’ (“thực hành nhưng không suy xét”). Đợi đến lúc có người hỏi, có rất nhiều người trong chúng ta không biết trả lời như thế nào. Học viện của chúng ta có tên là ‘Tịnh Tông Học Viện’, từ cái tên có thể hiểu được ý nghĩa của nó; chúng ta [ở học viện này] chuyên tu Tịnh Độ, Tịnh Độ còn được kêu bằng Tịnh Nghiệp, chuyên tu Tịnh Nghiệp. Nếu có người hỏi bạn rằng: “Chư Phật trong thập phương quá nhiều quá nhiều, tại sao quý vị lại niệm A Di Đà Phật? Tại sao lại chuyên niệm A Di Đà Phật mà không niệm đức Phật khác?”

Tôi hỏi các bạn, người nào trong quý vị có thể trả lời câu hỏi này: Chư Phật trong thập phương quá nhiều quá nhiều, tại sao quý vị lại chuyên niệm A Di Đà Phật? Tại sao quý vị lại không niệm thập phương chư Phật? Có ai trả lời được không?

Câu trả lời đơn giản nhất là y chiếu theo kinh điển, trong kinh Di Đà có nói rằng đức Phật Thích Ca đã bốn lần khuyên chúng ta nên niệm Phật A Di Đà, kinh Di Đà có thể chứng minh cho lời nói này. Đức Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, chúng ta nghe theo lời dạy của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật mà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là câu trả lời dễ hiểu và đơn giản nhất. Nhưng [nói như vậy] không làm thỏa mãn sự thắc mắc của người hỏi; ‘Tại sao đức Phật Thích Ca lại khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật?’. Không những là đức Phật Thích Ca, mà như trong kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà có nói rằng tất cả chư Phật Như Lai đều khuyên người niệm A Di Đà Phật, như vậy nghĩa là thế nào?

Nếu bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ (vũ trụ là danh từ mà xã hội đại chúng thường dùng, trong Phật pháp dùng danh từ ‘pháp giới’) và nhân sanh, thì bạn sẽ hiểu tại sao tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật. Cho nên câu hỏi này là một câu hỏi rất quan trọng, không phải là một vấn đề nhỏ! Chư vị có

đọc qua trong kinh điển Đại thừa, hình như là ở trong bài ‘Khóa tụng sáng tối’, trong 88 vị Phật có ‘Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật’. Như thế thì ý nghĩa này đã rõ ràng, A Di Đà Phật là bổn danh (tên chung, tên gốc) của tất cả pháp giới chư Phật! Danh hiệu của [từng vị trong] tất cả pháp giới chư Phật là biệt hiệu của họ, A Di Đà Phật là bổn danh của họ, cho nên gọi là ‘Pháp Giới Tạng Thân’. Tại sao lại nói ‘A Di Đà Phật là tên chung của tất cả chư Phật’?

Danh hiệu này là từ tiếng Phạn dịch âm mà ra, dịch nghĩa là ‘Vô Lượng’. Chữ ‘A’ dịch là ‘Vô’, chữ Di Đà dịch là ‘Lượng’, chữ Phật dịch là ‘Trí’ hay ‘Giác’. Quý vị thử nghĩ xem có đức Phật nào mà không là ‘Vô Lượng Trí’ và ‘Vô Lượng Giác’? Đây là bổn danh (tên chung) của Phật, rất tương tự với tên của đức Phật ‘Tỳ Lô Giá Na’ nhưng không giống nhau. Tỳ Lô Giá Na cũng là bổn danh (tên chung) của tất cả chư Phật; ý nghĩa của tên này là Biến Nhất Thiết Xứ (Biến Khắp Mọi Nơi); A Di Đà là dùng vô lượng trí biến khắp mọi nơi, vô lượng giác biến khắp mọi nơi; quý vị đem hai ý nghĩa này hợp lại thì vô cùng rõ ràng. Chúng ta phải hiểu rõ hàm ý chân chánh của danh hiệu Phật; vì thế cho nên tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật cũng là tên chung của tự tánh chúng ta. Trong kinh điển Đại thừa đức Phật thường nói rằng tất cả hữu tình chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả vô tình chúng sanh đều có Pháp tánh (chữ ‘vô tình’ là chỉ thực vật và khoáng vật). Phật tánh và Pháp tánh là chỉ chung một tánh chứ không phải hai thứ tánh, đây đều là tên chung của ‘tánh đức’. Trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói với chúng ta “Tất cả chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”; tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta. Chúng ta vốn là Phật, mỗi người vốn là Phật, vốn là A Di Đà, vốn là Tỳ Lô Giá Na. Nói cho quý vị biết bây giờ vẫn là (A Di Đà Phật)! Không phải trong kinh quý vị thường thấy đến chữ ‘Tự tánh Di Đà’ hay sao, như vậy mỗi người trong chúng ta đều có ‘Tự tánh Di Đà’! Tại sao vậy? Chúng ta mỗi người vốn có vô lượng trí, vốn có vô lượng giác. Trí giác này vốn là ‘biến khắp mọi nơi’.

Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm và kinh Viên Giác có nói ‘Tất cả chúng sanh vốn thành Phật’. Nhưng đức Phật không thường nói điều này; tại sao vậy? Tại vì sợ người nghe không hiểu và còn có thể sanh ra sự hiểu lầm. Đức Phật rất ít nói như vậy, nhưng đó là sự thật. Hiện giờ tại sao lại biến thành phàm phu? Tại vì đã bạn mê. Mê rồi thì thế nào? Mê rồi thì bạn biến thành ngu si, bạn không có trí huệ, không còn giác nữa. Tự tánh mê rồi, tự tánh A Di Đà mê rồi, tự tánh Tỳ Lô Giá Na mê rồi, sự việc là như thế đó. Mê rồi thì làm phàm phu. Cảnh giới giác

ngộ là cảnh giới của Phật, cảnh giới của giác ngộ là Cực Lạc thế giới, là Hoa Tạng thế giới. Mê rồi đem Cực Lạc thế giới và Hoa Tạng thế giới biến thành thế gian ngũ trược ác khổ của chúng ta hiện nay; sự việc là như thế đó.

Bây giờ đức Thế tôn dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, tất cả chư Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, đây là ý nghĩa gì? Là dạy cho chúng ta dùng phương pháp này để khôi phục lại tự tánh! Cũng như chúng ta đang ngủ, đang mê hoặc điên đảo, câu A Di Đà Phật này đánh thức chúng ta tỉnh dậy. Sau khi tỉnh dậy mới biết mình vốn là A Di Đà, mình vốn là Tỳ Lô Giá Na. Nhưng chúng ta đã mê quá lâu, mê quá sâu đậm rồi, mỗi ngày đều niệm nhưng kêu hoài không tỉnh. Phải làm sao đây? Chư Phật Như Lai đã giác ngộ và thức tỉnh rồi sẽ giúp đỡ chúng ta. Pháp Tạng tỷ kheo ở Tây phương Cực Lạc thế giới đã thành A Di Đà Phật, ngài phát tâm giúp đỡ chúng ta. Ngài nói chỉ cần chúng ta có đầy đủ chân tín và thiết nguyện (niềm tin chân thật và lời nguyện thiết tha). Chân tín và thiết nguyện tức là ‘Bồ Đề Tâm’, cộng thêm ‘nhất hướng chuyên niệm’ tức là một phương hướng nhất định, một mục tiêu duy nhất là chuyên niệm A Di Đà Phật, thì sự giúp đỡ này [của A Di Đà Phật] sẽ thành công ngay. Cho nên câu Phật hiệu này từ tâm chúng ta sanh ra rồi từ miệng niệm ra tiếng. Dùng danh từ của khoa học ngày nay thì gọi là ‘ba động’ (lần sóng).

Quý vị xem, viện nghiên cứu của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản là viện nghiên cứu về các lần sóng. Tâm chúng ta khởi lên một niệm, đây là lần sóng của tâm. Lần sóng của tâm này có vận tốc nhanh nhất so với tất cả mọi vật khác. Tâm vừa mới khởi lên một niệm thì lần sóng này tức khắc truyền ra khắp hư không pháp giới, lập tức lan khắp, còn nhanh hơn vận tốc ánh sáng. Vận tốc ánh sáng là 300.000 km trong một giây đồng hồ. Ánh sáng từ trái đất đi đến mặt trời phải mất hơn 8 phút; khoảng cách này [như vậy cũng] không xa lắm. Nhưng khi tâm niệm của chúng ta vừa khởi lên, lần sóng này liền tức khắc lan rộng ra khắp hư không pháp giới, không gì có vận tốc này nhanh hơn vận tốc này. Chư Phật dạy rằng khi chúng ta khởi tâm để niệm A Di Đà Phật, đức Phật A Di Đà ở Tây phương Cực Lạc thế giới lập tức liền nhận được lần sóng này; chúng ta có thể ‘liên lạc và nói chuyện’ với đức Phật nhanh như vậy!

Khi đức Phật A Di Đà nhận được lần sóng này, ngài cũng có hơi âm nhưng chúng ta không nhận biết được. Tại sao chúng ta không biết được? Bộ máy của chúng ta hiện nay quá cũ, quá tệ, không còn linh hoạt và mẫn tiệp như ngài nữa; lần sóng cực kỳ nhỏ ngài cũng có thể thấu nhận được. Bộ máy của chúng ta tại sao không còn linh hoạt được nữa? Phật nói tại vì chúng ta có vọng tưởng, có

phân biệt, có chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước làm cho căn tánh của chúng ta bị chướng ngại mất, căn tánh của lục căn có ba thứ chướng ngại to lớn này, vì thế cho nên chúng ta không thể nhận được hồi âm của chư Phật.

Đến khi nào thì chúng ta mới có thể thâm nhận được? Phải tu định. Khi bạn có định công (khả năng định tâm) thâm sâu. Định công ở đây nghĩa là bạn có thể buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Khi vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước giảm đi thì tác dụng của sáu căn sẽ dần dần linh hoạt trở lại. Khi đó bạn sẽ nhận được hồi âm của A Di Đà Phật, bạn có thể thấy Phật, bạn có thể nghe thấy tiếng Phật thuyết pháp, bạn có thể ngửi được hương thơm của Cực Lạc thế giới, bạn có thể cảm được gió mát hòa nhã của Cực Lạc thế giới. Cực Lạc thế giới cách chúng ta rất xa.

Quý vị đã nghe qua báo cáo của cư sĩ Chung Mậu Sâm về khám phá của khoa học cận đại. Ông Chung tường thuật cho chúng ta 3 sự việc.

Sự việc thứ nhất: thời gian và không gian là không thật có. Điều này Phật nói trong kinh rất rõ ràng, thời gian và không gian là ‘bất tương ưng hành pháp’, nghĩa của chữ này là khái niệm trừu tượng, không phải thật. Nhà khoa học hiện nay chứng minh rằng trong một điều kiện nào đó không gian không còn tồn tại nữa; không gian không còn tồn tại nữa thì không có xa gần, không còn xa gần thì A Di Đà Phật ở tại nơi nào? Tức là A Di Đà Phật đang đối diện với chúng ta! Do không có khoảng cách xa gần cho nên chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng; lúc ngài nói chuyện chúng ta có thể nghe được rất tường tận. Chúng ta có thể ngửi được hương thơm ở Cực Lạc thế giới rất rõ ràng. Vì không có xa gần nên tất cả đều rất tường tận.

Không những không có không gian xa gần, thời gian cũng là giả. Trong một điều kiện nào đó thời gian không còn tồn tại nữa, như vậy có nghĩa là không có quá khứ và tương lai. Con người chúng ta có thể đi về quá khứ và cũng có đi đến tương lai. Đây là điều thứ nhất mà khoa học ngày nay có thể chứng minh được, hoàn toàn phù hợp với những điều đức Phật nói trong kinh điển. Cho nên thời gian và không gian đều là ảo tưởng sanh ra từ vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Ảo tưởng này tạo thành chướng ngại rất lớn.

Sự việc thứ nhì liên quan đến chữ ‘có’ (hữu); tất cả vạn vật từ đâu có? Từ ‘không’ sanh ra ‘có’. Khoa học gia ngày nay phát hiện rằng: ‘hữu’ là từ ‘không’ sanh ra. Từ ‘không’ sanh ra rồi lại trở về ‘không’, ‘có’ lại trở về ‘không’. Thực ra sự khám phá này còn chưa nói được rõ ràng. Trong kinh Lăng Nghiêm đức

Phật nói rất rõ: ‘Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận’ (Vừa mới ở đó sanh ra thì cũng ở đó diệt mất). Chữ xứ là ‘không’, không có vật gì hết, từ ‘không’ sanh ra ‘có’; tuy là sanh ra ‘có’ lập tức lại trở về ‘không’; kinh Lăng Nghiêm nói rõ ràng như vậy. Khi họ đem bài tường thuật về sự nghiên cứu này đến đây thì chúng ta lập tức hiểu liền, không có ngạc nhiên gì hết.

Sự việc thứ ba nói về ‘nguyên khởi của vũ trụ, hư không, thế giới, tinh cầu, sanh mạng, vạn vật từ đâu đến?’ Nói thật ra thì là từ ‘không’ sanh ra ‘có’. Những bài báo cáo của khoa học hiện nay hoặc trước đây đều nói về ‘một sự bùng nổ to lớn’, sự bùng nổ to lớn này từ cái gì nổ ra? Hiện nay họ tìm ra cái điểm khởi đầu của sự bùng nổ này. Đây cũng vẫn còn từ lý luận mà suy diễn ra nhưng trên thực tế thì không có phương cách gì có thể tìm ra. Họ nói cái ‘điểm khởi đầu’ của sự bùng nổ này bao lớn? Quý vị nghe báo cáo của tiến sĩ Chung đều biết, ông nói cái ‘điểm’ này rất là nhỏ, nhỏ đến chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi.

Ông đề ra một thí dụ, thí dụ này là do một khoa học gia đề ra. Cắt ngang sợi tóc của chúng ta ra rồi nhìn thẳng vào mặt cắt ngang của sợi tóc (thiết diện) thì chúng ta thấy một hình tròn. Có thể đem điểm bắt đầu của sự bùng nổ này (điểm khởi nguyên của vũ trụ) xếp dọc theo đường kính của hình tròn này, có thể xếp được bao nhiêu điểm? Một triệu ức ức ức ($10^6 \times 10^8 \times 10^8 \times 10^8 = 10^{30}$), có ba chữ ức sau chữ triệu. Sắp một triệu ức ức ức cái điểm bắt đầu này dọc theo đường kính của mặt cắt ngang (của sợi tóc). Cái điểm này nổ ra thì thành vũ trụ. Chuyện này chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm nói qua không biết bao nhiêu lần rồi! Kinh Hoa Nghiêm cũng nói giống như vậy.

Kinh Hoa Nghiêm nói trong vi trần (hạt bụi) có chứa thế giới, thế giới không lớn, hạt bụi không nhỏ. Hạt bụi nói trong kinh Hoa Nghiêm có thể là ‘điểm bắt đầu’ mà khoa học gia diễn tả ở trên. Dọc theo đường kính của mặt cắt ngang (của sợi tóc) có thể xếp một triệu ức ức ức cái điểm bắt đầu này, trong nhà Phật được gọi là vi trần. Ai có thể đi vào thế giới của vi trần? Đó là Phổ Hiền Bồ Tát. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Phổ Hiền Bồ Tát có thể đi vào. Phổ Hiền Bồ Tát là hạng Bồ Tát gì? Là Đẳng Giác Bồ Tát. Đó là nói cho bạn biết, khi bạn chứng được Đẳng Giác Bồ Tát, bạn có thể đi vào điểm bắt đầu của vũ trụ. ‘Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận’, cho nên nói vũ trụ hiện nay là từ điểm bắt đầu này bùng nổ tạo thành; hiện nay vũ trụ còn đang nở rộng ra. Tất cả sanh mạng cũng đều đến như vậy cả. Ngày hôm đó tôi hỏi tiến sĩ Chung: ‘Khi nào bùng nổ?’ Khi nào vũ trụ chúng ta bùng nổ? Ông ta đáp không được. Tôi nói rằng tôi biết.

Thiệt ra chuyện này tôi đã nói qua rất nhiều lần; nếu bạn nghe hiểu được thì khi người ta hỏi những câu về khoa học như vậy, bạn liền lập tức có thể trả lời ngay. Lúc này tôi có nói qua, trong kinh Lăng Nghiêm nói đến ‘Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận’. Kinh Nhân Vương có nói cho chúng ta biết một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt, cái sanh này tức là ‘hiện’, diệt tức là ‘quay về’. Hiện tượng chúng ta thấy ngày hôm nay là hiện tượng gì? Tương tương tục? Cho nên kinh Kim Cang có nói: ‘Tất cả các pháp hữu vi, như mộng ảo và bóng của bọt nước, như sương cũng như điện, phải nên quán sát như vậy’. Tất cả hiện tượng trong vũ trụ này không phải chân thật, ‘phàm những gì có tướng đều là hư vọng’. Nó bùng nổ, nổ quá nhanh, lập tức liền tiêu diệt mất. Cái thứ nhì lại bùng nổ tiếp tục. Điểm khởi đầu đó nhiều vô số, không biết là nhiều đến mức nào.

Điểm khởi đầu này là gì? Các nhà khoa học trả lời không được, đức Phật cũng không nói đến. Tuy là đức Phật không có nói, không có nói đến điểm bắt đầu của vũ trụ nhưng chúng ta biết được. Điểm đó là gì? Đó chính là hạt giống trong A lại gia thức. Đức Phật nói hạt giống trong A lại gia thức không có hình tướng; nếu nó có hình tướng thì tận hư không khắp pháp giới cũng chứa không hết. Hiện nay họ suy đoán về điểm khởi đầu rất nhỏ này, vì quá nhỏ cho nên cũng có thể xem như là không. Bạn xem có thể xếp một triệu ức ức ức cái điểm bắt đầu này dọc theo đường kính của mặt cắt ngang của sợi tóc, cho dù dụng cụ khoa học tối tân nhất hiện nay cũng không thể nào quan sát được. Tại sao vậy? Nếu bạn đem phóng đại cái điểm khởi đầu này gấp một triệu ức ức ức lần thì cũng vẫn chưa thấy được. Phải phóng đại thêm một lần nữa thì bạn mới có thể xem cái điểm khởi đầu này và [khi đó] thấy nó cũng chỉ giống như một chấm nhỏ bằng sợi tóc mà thôi. Đúng là không thể tưởng tượng nổi! Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Đây là chân tướng của vũ trụ mà đức Phật nói trong kinh; hiện nay khoa học gia dùng toán học để suy luận ra, nhưng vẫn không có biện pháp để nhìn xem được. Tại vì không có cách nào để đem một sợi tóc phóng đại lên gấp đôi triệu ức ức ức lần. [Cho dù có thể làm được thì] bạn cũng chỉ có thể nhìn thấy được một chấm nhỏ xíu, chỉ giống như một chấm, lớn bằng chiều ngang của một sợi tóc. Chúng ta biết tiến sĩ Giang Bồn Thắng dùng kính hiển vi chỉ phóng đại lên 250 lần để quan sát sự kết tinh của nước. Nếu bạn muốn quan sát vi trần (trong kinh điển gọi là vi trần, khoa học gia gọi là điểm khởi đầu của vũ trụ) thì phải dùng kính hiển vi có độ phóng đại bao lớn? Bình phương của một triệu ức ức ức

lần thì bạn mới có thể thấy được. Hiện nay thế giới của chúng ta chưa có kỹ thuật cao đến mức này. Cho nên đây là thật tướng của chư pháp.

Đẳng Giác Bồ Tát rất là tự tại, có khả năng đi vào điểm khởi đầu này. Nói cho chúng ta biết rằng không có lớn nhỏ, đều là do tự tánh biến hiện ra; không có lớn nhỏ, điểm khởi đầu này không nhỏ, vũ trụ không lớn; không có xa gần, không có trước sau. Không có xa gần nghĩa là không có khoảng cách; không có trước sau nghĩa là không có quá khứ, hiện tại, và vị lai. Ngày nay chúng ta nói đến không gian, thời gian, khi đó [khi vào cảnh giới này] thì đều bằng không (những quan niệm này không tồn tại nữa). Đây là thật tướng! [Mục đích] chúng ta học Phật không gì khác hơn là để hiểu rõ cái chân tướng này. Chúng ta phải sanh hoạt trong cái chân tướng này, đó là cảnh giới của Phật.

Cảnh giới này tức là Cực Lạc thế giới, là Hoa Tạng thế giới mà kinh điển Đại thừa nói đến. Chúng ta nếu muốn tự mình tu hành để chứng được cảnh giới này thì quá khó! Quá khó! Tại sao vậy? Bạn phải đem tập khí phiền não của bạn đoạn dứt sạch hết; đoạn sạch hết kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, không phải là một chuyện dễ! Vì thế cho nên đức Phật A Di Đà, vị Phật hiện nay đang ở tại thế giới Cực Lạc, ngài vô cùng từ bi, giúp đỡ cho chúng ta rất nhiều. Chúng ta không phải đoạn phiền não, chúng ta chỉ cần niệm danh hiệu của đức Phật, danh hiệu này cũng giống như làn sóng điện từ vậy, chúng ta có thể dùng phương pháp trì danh này để ‘liên lạc với Phật’. Đến lúc chúng ta mạng chung có đầy đủ Tín Nguyện Trì danh; quý vị phải biết Tín Nguyện là ‘phát Bồ Đề tâm’ nói trong kinh Vô Lượng Thọ (Cách nói rằng Tín Nguyện là Bồ Đề tâm không phải của tôi mà là cách nói của Ngẫu Ích đại sư trong ‘Yếu Giải’). Nhất hướng chuyên niệm nghĩa là trì danh. Chúng ta thường dùng cách này để liên lạc [với Phật], khi đến giờ ngài sẽ giúp đỡ chúng ta, tiếp dẫn chúng ta về Cực Lạc thế giới.

Đến Cực Lạc thế giới để làm gì? Đến đó là để tu hành. Cực Lạc thế giới rất tốt! Tốt ở chỗ nào? Đây là điều các vị đại đức và tổ sư ngày xưa thường nói đến, Điểm lợi ích thứ nhất của việc vãng sanh về Cực Lạc thế giới (ngày xưa các ngài không gọi là điều lợi ích mà gọi là đệ nhất ‘đức’, chữ đức trong chữ đạo đức. Ngày nay chúng ta gọi là ‘sự lợi ích’, còn nói đệ nhất đức thì không ai hiểu hết, phải gọi là sự lợi ích) là gì? Đó là ‘vô lượng thọ’! Bạn có vô lượng thọ mạng. Nếu bạn có vô lượng thọ mạng thì trong một đời này đương nhiên sẽ thành công, bạn sẽ chứng được cảnh giới của Phật, đây là sự lợi ích thứ nhất.

Thọ mạng của chúng ta trong thế giới này quá ngắn, học cái gì cũng không thành. Thật tình mà nói, chỉ học một bộ kinh cũng học không xong. Quý vị thử nghĩ xem có thể học bộ kinh Hoa Nghiêm trong đời này không? Hiện nay chúng ta giảng từ đầu đến đuôi, không phải là giảng kỹ chỉ là giảng sơ lược thôi. Chúng tôi dự tính giảng một lần như vậy phải hết một vạn giờ! Chúng ta hiện nay giảng đến quyển 12, quyển 12 cũng chưa hết thì đã dùng trên hai ngàn giờ, bộ kinh này tổng cộng là 99 quyển. Cho nên cả đời chỉ học một bộ kinh thôi thì cũng là rất khó khăn, thọ mạng không đủ, thời gian không đủ. Đức Phật A Di Đà giúp cho chúng ta một chuyện rất lớn, giúp cho chúng ta đến Cực Lạc thế giới, đổi một thân thể khác.

Trước hết chúng ta phải hiểu rõ cái ‘tánh’ này, Phật tánh, Pháp tánh là không sanh không diệt. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Tánh không sanh không diệt; nếu ‘tánh’ mê rồi thì biến thành ‘thức’. Chúng ta thường kêu bằng linh hồn. Linh hồn là gì? Đó là tự tánh mê rồi thì biến thành ra hình trạng này, biến ra linh hồn; linh hồn đi đầu thai trong lục đạo. Không kể là đầu thai bằng phương cách nào thì nó cũng không sanh không diệt. Đến khi nào giác ngộ rồi thì thành Bồ Tát, thành Phật. Giác ngộ thì được đại tự tại, không giác ngộ thì bị nghiệp lực chuyển. Thí dụ như lúc còn sống [chúng sanh] tạo thiện nghiệp, tâm thiện, niệm thiện, hành động thiện, hoàn cảnh sanh sống của họ là cõi người hay là cõi trời (cõi trời có 28 tầng). Nếu như tâm của họ không thiện, tư tưởng không thiện, hành vi không thiện, tương lai họ sẽ sanh vào cõi ngạ quỷ, súc sanh, hoặc là địa ngục.

Cho nên thân thức, chúng ta gọi là linh hồn, đi đầu thai chứ không bị mất đi; nó sẽ chuyển biến chứ không tiêu diệt. Nếu nó giác ngộ thì sẽ chuyển thành Phật tánh, nếu mê thì chuyển thành thân thức; Nó sẽ chuyển biến tùy theo mê hay ngộ và vĩnh viễn không tiêu diệt. Cho nên nếu bạn hiểu thật rõ cái chân tướng sự thật này, bạn sẽ không sợ chết nữa. Tại sao vậy? Vốn là không có sanh tử. Sanh tử là cái gì? Chỉ là thay đổi thân thể, thay đổi hoàn cảnh sinh sống thôi. Cũng giống như chúng ta di dân, hiện nay nói ‘di dân’ mọi người đều dễ hiểu. Chúng ta từ Trung quốc di dân đến Mỹ quốc, đây là thay đổi thân thể và thay đổi thân phận; chúng ta không dùng quốc tịch Trung quốc nữa mà đổi thành quốc tịch Mỹ. Cũng như bạn thay đổi một cái thân thể và thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt mà thôi. Gần đây chúng ta lại từ Mỹ di dân đến Úc châu, và lại biến thành công dân Úc, lại đổi thân phận nữa. Người thì không chết, chỉ thay đổi thân phận ba lần, thay đổi hoàn cảnh sinh sống ba lần. Sự việc là như thế đó, cho nên bạn phải hiểu như vậy.

Hiện nay chúng ta ở trong thế gian này vẫn thường liên lạc với bà con và bạn đồng tu ở Trung quốc, Mỹ quốc. Nếu bạn sanh lên cõi trời hoặc là sanh lên cõi Cực Lạc, đạo lý cũng giống như vậy, bạn cũng sẽ giữ liên lạc với những bà con bạn bè ở trái đất này; bạn sẽ thường thường giúp đỡ và thăm viếng họ. Nhưng cảnh giới không giống nhau, không gian duy thứ không đồng (duy có nghĩa là chiều, là phương vị). Họ đến đây để thăm viếng chúng ta, họ thấy rất rõ ràng, nhưng chúng ta không thấy họ, đây là vì không gian duy thứ không giống nhau. Tuy là chúng ta không thấy họ nhưng chúng ta thường thường kỷ niệm họ. Thí dụ như lúc chúng ta tụng kinh lạy Phật đem công đức hồi hướng [cho họ], đó là kỷ niệm họ. Họ cũng thường lại thăm viếng chúng ta, âm thầm giúp đỡ và vẫn duy trì liên lạc với chúng ta.

Khi chúng ta tu hành có đầy đủ công phu và trình độ, đủ trình độ nghĩa là sao? Nghĩa là đủ định công (khả năng định tâm). Có đủ định công thì có thể giảm bớt vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước của chúng ta; giảm đến một mức nào đó thì cái cảm ứng này sẽ trở nên hiện thực (rất rõ ràng). Họ đến thăm chúng ta hoặc là chúng ta đi thăm họ; cho nên đây là cảnh giới trong [trạng thái] định, không gian và thời gian đều không còn tồn tại nữa, là trong khi nhập định không tồn tại. Cho nên trong định có thể qua lại, liên lạc, có thể đi về quá khứ và có thể đi đến tương lai. Hiện nay nhà khoa học biết được rằng không gian thực sự có nhiều duy thứ tồn tại, nhưng không biết dùng phương pháp gì để đột phá nó (vượt qua ranh giới giữa những duy thứ này).

Giống như những khoa học gia nói đến, trên lý luận họ dùng ‘gia tốc độ’. Nếu tốc độ này nhanh hơn vận tốc ánh sáng trên lý luận thì có thể đi ngược về quá khứ, có thể đột phá không gian. Cho nên trong khi nhập định những người học Phật chúng ta biết được. Trong nhà Phật nói ‘pháp giới’ là danh từ mà khoa học gia gọi là ‘không gian duy thứ’. Tại sao có nhiều pháp giới như vậy? Từ đâu đến? Đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Nếu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đã dứt hết, thì không gian duy thứ sẽ không còn nữa, hoàn toàn phá tan. Cho nên không cần biết người thân bạn bè của chúng ta ở trong không gian duy thứ nào chúng ta đều có thể nhìn thấy được, chúng ta đều có thể trực tiếp liên lạc.

Người có thể tiếp xúc với những không gian duy thứ khác sớm nhất [trong lịch sử nhân loại] là những người theo Bà La Môn giáo. Bà la môn giáo có khoảng một vạn năm lịch sử, Phật giáo chúng ta chỉ có khoảng ba ngàn năm lịch sử. Họ cũng là tu ‘định’, từ trong thiền định có thể phá tan không gian duy thứ, cho nên

hiện tượng lục đạo luân hồi họ nhìn thấy sớm nhất. Tuy là họ nhìn thấy, nhưng họ không hiểu từ đâu mà có lục đạo. Mãi cho đến lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, ngài mới giải thích rõ ràng sự việc này. Cũng có thể nói trong quá khứ họ biết được sự việc nhưng không hiểu rõ nguyên do tạo thành hiện tượng này. Sau khi đức Phật ra đời mới đem nguyên do của lục đạo luân hồi giải thích rõ cho mọi người biết. Đó là do vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước biến hiện làm thành; khi xa lìa vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước thì pháp giới này sẽ biến thành ‘nhất chân’ [pháp giới], thập pháp giới sẽ không còn nữa? Nói một cách khác, không gian duy thứ là không thật có và chỉ là một ảo tượng, không phải chân tướng sự thật.

Chúng ta vãng sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới đều toàn nhờ vào một câu Phật hiệu này. Nhưng chúng ta nên biết, chỉ niệm câu Phật hiệu này mà không phát Bồ Đề tâm thì không thể vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư nói cho chúng ta biết một cách đơn giản nhất và rõ ràng nhất là: chân tín và thiết nguyện (tín chân thành và phát nguyện thiết tha). Bạn thật tin, một chút cũng không hoài nghi. Bạn thật là muốn đến Cực Lạc thế giới, thật là muốn thân cận đức Phật A Di Đà để tu học. Lòng tin và ý nguyện này là Bồ Đề tâm. Sau đó chỉ cần bạn ‘nhất hướng chuyên niệm’; bạn có đầy đủ ba điều kiện này thì bạn có thể vãng sanh. *Vãng sanh là một sự việc trọng đại, là một sự việc rất hy hữu (hiếm hoi ít có).* **Tất cả mọi thứ trên thế gian này đều là giả hết, chuyện gì trên thế gian này nếu có đầy đủ nhân duyên thì làm, nếu không có duyên thì tuyệt đối đừng khởi tâm động niệm. Nếu bạn lãng phí tinh thần và thời gian trên những sự việc thế gian này, để cho nhân duyên của việc trọng đại (vãng sanh) trong đời người trôi qua, đến đời nào kiếp nào bạn mới có thể gặp lại được! Phải nên cẩn thận, nhất định phải thận trọng!**

Cho nên chúng ta là những người học Phật, tất cả mọi sự việc trên thế gian này đều phải tùy duyên. Những chuyện tốt đối với chúng sanh nếu có duyên thì mình làm; nếu không có duyên thì đừng phan duyên, điều này là quan trọng nhất. Chúng ta phải hiểu rõ và bắt chước làm theo những sự thị hiện của đức Phật Thích Ca, chư vị đại đức tổ sư, và chư vị Bồ Tát. Năm xưa đức Phật Thích Ca thị hiện làm gương cho chúng ta noi theo; ngài thị hiện 30 tuổi thành Phật, đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh thì gọi là thành Phật. Thành Phật là thành tựu viên mãn trí huệ, viên mãn giác ngộ. Trí huệ và giác ngộ viên mãn rồi thì giáo hóa chúng sanh, một đời làm công việc giáo dục; dạy học cũng là tùy duyên.

Cho nên có câu nói ‘Phật không độ người không có duyên’. Có cơ hội gặp được thì gọi là có duyên. Không có duyên thì không gặp được, đức Phật sẽ không đốt đèn đi khắp nơi để tìm, không có đạo lý này! Ai gặp được thì người đó có duyên. Đức Phật diệt độ cho đến ngày nay, tuy là ngài không còn tại thế, kinh điển còn được lưu lại trong thế gian này, chúng ta có thể gặp được kinh điển thì là có duyên. Không gặp được kinh điển thì không có duyên. Nếu gặp được kinh điển mà bạn còn có thể đọc tụng, có thể hiểu rõ, có thể tin tưởng, có thể noi theo đạo lý và phương pháp trong kinh điển mà tu hành, thì bạn sẽ thành công!

Quan trọng nhất là chúng ta phải buông xả thân tâm thế giới. Tức là buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, và buông xả chấp trước; nếu được như vậy là chúng ta có thể ‘liên lạc, nói chuyện’ với chư Phật Bồ Tát, có thể phá bỏ ranh giới [của chúng ta và chư Phật]. Hôm nay chúng ta học Phật nhưng không thể đột phá được là vì lý do gì? Tại vì bạn vẫn còn chưa buông xả. Cho nên lỗi lầm này là của chính mình, không phải của Phật, cũng không phải vì kinh điển, tại vì chính mình. Tự mình tin không thật tình, vẫn còn hoài nghi, hãy còn chấp trước, thế thì không còn cách nào khác nữa. Cho dù chư Phật Như Lai ở ngay trước mặt cũng không thể giúp bạn được, điều này là việc của bạn. Cho nên sự lợi ích của việc vãng sanh về Cực Lạc thế giới là có vô lượng thọ mạng, vô lượng phước báo.

[Nói người vãng sanh về Cực Lạc có] Vô lượng trí và vô lượng giác là một cách nói chung. Trong kinh còn nói đến vô lượng quang và vô lượng thọ, ý nghĩa này rất hay. Vô lượng quang, quang là quang minh chiếu khắp, tượng trưng cho không gian. Vô lượng thọ, thọ mạng là tượng trưng cho thời gian. Tất cả sự vô lượng trong vô lượng thời gian và không gian đều hoàn toàn đầy đủ, một thứ cũng không thiếu. Cho nên mới nói: ‘Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng’. Tại sao có cầu thì liền có [cảm] ứng? Tại vì tất cả đều là vốn sẵn có trong tự tánh của bạn. Trong tự tánh của bạn vốn sẵn có đầy đủ vô lượng trí huệ; khi trí huệ hiện ra thì vô lượng tài nghệ đức năng cũng sẽ hiện ra; sau đó thì vô lượng tướng hảo, tức là vô lượng phước báo cũng sẽ hiện ra.

Hiện nay những thứ mà người trong thế gian này mong cầu không ngoài ba thứ: tiền tài, trí huệ, và sức khỏe sống lâu (hôm qua tôi ở ‘Tuyết Lê’ (New South Wales) cũng có đề cập đến vấn đề này). Ở Cực Lạc thế giới ba thứ này đều có đầy đủ. Tây phương Cực Lạc thế giới có vô lượng tiền tài (tài phú). Bạn hãy xem, trong kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh tình huống ở Cực Lạc thế giới. Ở bên đó mặt đất không phải là bằng đất đá mà là lưu

ly. Lưu ly là cái gì? Chúng ta ở thế giới này gọi là cẩm thạch, ngọc màu xanh, phần đông giá trị của cẩm thạch là rất cao. Mặt đất ở cõi Cực Lạc toàn làm bằng cẩm thạch, cho nên ở bên đó cẩm thạch không đáng giá chút nào. Tại sao vậy? Thì cũng như đá sỏi của chúng ta vậy. Chúng ta ở đây đeo một chiếc vòng bằng cẩm thạch thì rất quý, nếu qua bên đó còn đem ‘đắt đá’ đeo trên tay thì không phải làm trò cười cho người sao? Chúng ta ở đây xem vàng rất là quý báu, còn ở cõi Cực Lạc thì vàng được dùng để làm gì? Cũng giống như xi măng là để lót dưới đất để đắp đường đi. Bạn hãy xem trên mặt đất lưu ly có đường đi làm bằng vàng, đừng nói đến những thứ khác chỉ nói như vậy thì bạn biết ở bên đó ‘giàu sang’ đến bậc nào! Khi người tỷ phú ở thế gian chúng ta đến cõi Cực Lạc thì biến thành một kẻ bần cùng nghèo mạt! Không tiền!

Nhà cửa ở cõi Cực Lạc đều làm bằng bảy thứ báu: vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, không phải như gạch và xi măng của chúng ta ở đây. Bạn nghĩ coi họ ‘giàu sang’ như thế nào. Quần áo thức ăn uống đều là tự nhiên có; bạn muốn ăn thứ gì, vừa nghĩ tưởng muốn ăn thì trên mặt bàn đã hiện đầy ra. Ngày xưa ở Trung Quốc mỗi bữa ăn của những vị vua phải có đủ 100 món ăn trên bàn, không cần biết là ông vua ăn được mấy món, nhưng mỗi bữa ăn nhất định phải dọn đủ 100 món ăn. Cho nên vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì còn sang trọng hơn ông vua thời xưa. Bữa ăn của ông vua chỉ có 100 món ăn, còn bên đó nếu muốn một ngàn món, một vạn món, khi niệm vừa khởi ý muốn thì tất cả đều hiện ra trước mặt. Ông vua làm sao có thể so sánh với bạn được! Sau khi ăn xong không muốn ăn nữa thì lập tức biến mất, không cần phải rửa chén, không cần phải dọn dẹp, tất cả đều biến mất.

Cho nên thế giới bên đó là nơi mà ngày nay khoa học gia thường nói vật chất có thể biến thành năng lượng [và ngược lại]. Ngày nay khoa học gia biết được lý luận này nhưng làm không được, ở Cực Lạc thế giới đã làm được. Khi muốn thì đem năng lượng biến thành vật chất, tha hồ hưởng thụ. Khi không muốn những vật chất này lại được biến thành năng lượng trở lại, không còn gì hết, được đại tự tại. Nhà cửa nơi cư trú của bạn muốn ở trên mặt đất thì căn nhà này liền ở trên mặt đất; muốn ở trên không trung thì nó sẽ bay lên lơ lửng ở trên không trung. Khi đi đến những thế giới khác ở tha phương, không cần phải ngồi máy bay, căn nhà của bạn có thể bay, có thể làm công cụ phi hành của bạn. Tùy tâm mình muốn gì được nấy!

Tướng hảo quang minh không chỉ có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp mà thôi. Tướng tốt của người ở thế gian chúng ta (quý vị nào xem tướng rồi,

tướng nào là tướng tốt) tướng tốt là như thế nào, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Đức Phật trong kinh nói với chúng ta, người ở tây phương Cực Lạc thế giới có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Quý vị xem trong kinh đức Phật Thích Ca đặt ra thí dụ, không những là người ở thế giới chúng ta không thể sánh bằng được, cho đến Đại Phạm Thiên Vương, tướng phú quý của ‘Ma Hê Thủ La Thiên Vương’ khi so sánh với người vãng sanh hạ hạ phẩm ở Cực Lạc thế giới thì cũng giống như một người ăn xin, không thể nào bì được! Không có một thứ nào không xứng tâm vừa ý. Đó là lợi ích của sự niệm Phật, lợi ích của sự vãng sanh.

Nếu bạn muốn hỏi vãng sanh có thật không? Thật đó, một tí gì cũng không phải giả. Trong đời tôi thấy tận mắt mười mấy người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Còn những người nghe nói vãng sanh thì không biết là bao nhiêu mà kể. Gần đây nhất, khoảng hai năm nay, không đến hai năm, lão cư sĩ Trần Quang Biệt là vị Lâm trưởng nhiệm kỳ trước của Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba. Bạn hãy xem ông ta vãng sanh, đây là người chúng ta đã nhìn thấy tận mắt, các bạn đồng học trong chúng ta đều có đi hộ niệm cho ông. Lúc lão cư sĩ hơn tám mươi tuổi thì thân thể yếu dần rồi sanh bệnh. Nói thật ra, khi sanh bệnh thì ông mới hết lòng học Phật, khi ông chưa bệnh thì không có học Phật. Ông là một nhà kinh doanh ngân hàng, ngày ngày đều bận rộn công việc làm ăn, không có thì giờ đọc kinh và cũng không có thì giờ nghe kinh.

Sau khi mang bệnh thì không có cách nào khác phải ở nhà dưỡng bệnh, mỗi ngày nằm trên giường nhàn rỗi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên gửi những băng video giảng kinh của chúng ta đến tận nhà cho ông. Mỗi ngày ông đều xem, càng xem càng thích thú. Ông mỗi ngày xem tám giờ đồng hồ, thời giờ còn lại thì niệm A Di Đà Phật. Trải qua thời gian 2 năm, không dài lắm, thì ông đã thành công. Một ngày nọ ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên rằng ông sẽ vãng sanh về Cực Lạc. Lý cư sĩ nói với ông rằng lúc bấy giờ ông không thể vãng sanh được. Lúc bấy giờ công việc ở Cư Sĩ Lâm còn chưa ổn định, chỉ cần ông còn sống thì sức ảnh hưởng của ông vẫn còn, cho nên hy vọng là ông ở lại để tiếp tục giúp đỡ. Ông Trần đồng ý và nói vậy thì ông sẽ đợi thêm hai năm nữa.

Hai năm sau đó, trong kỳ họp sau cùng, Cư Sĩ Lâm tổ chức bầu cử cho [ban chấp hành] nhiệm kỳ mới. Hôm đó ông ngồi xe lăn đến tham dự, tôi cũng có mặt trong buổi họp. Đây là lần cuối cùng ông đến Cư Sĩ Lâm. Sau khi ra về, tôi nghe người nhà của ông kể lại, có một hôm ông viết ‘mồng bảy tháng tám’ trên khoảng trống viền quanh tờ báo, ông viết hết mười mấy lần ‘mồng bảy tháng tám’. Người

nhà ông không ai dám hỏi, cũng không ai biết là việc gì; đúng ngay ngày mồng bảy tháng tám hôm đó ông vãng sanh. Cách ba tháng trước, ba tháng trước ngày ông vãng sanh thì ông đã biết ngày giờ ra đi rõ ràng rành rành. Mồng bảy tháng tám, ba tháng trước đã viết ra hết mười mấy lần; Đây là ‘dự tri thời chí’ (biết trước ngày giờ vãng sanh)!

Từ lúc ông sanh bệnh bắt đầu nghe kinh niệm Phật cho đến khi ông vãng sanh là khoảng bốn năm. Sau khi ông vãng sanh, Cư Sĩ Lâm ở Tân Gia Ba xuất hiện ra một việc rất kỳ lạ. Sau khi việc này xảy ra có một hôm, cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên lại Niệm Phật Đường kiểm tôi; trước đó tôi không quen biết bà. Việc gì đã xảy ra? Rất nhiều oan gia chủ nợ của lão cư sĩ Trần Quang Biệt đến Cư Sĩ Lâm. Những người này không phải người còn sống, đều là quỷ, rất là nhiều. Số oan gia chủ nợ này trước đó vốn là ở nhà ông Trần, nhưng ông Trần mỗi ngày nghe kinh niệm Phật nên họ không dám phá khuấy ông. Nghe kinh niệm Phật có thần hộ pháp cho nên tuy là số oan gia chủ nợ này vây quanh kể bên nhưng không dám làm hại ông. Sau khi nhìn thấy ông Trần vãng sanh họ đều cảm động.

Cho nên họ đi theo pháp sư, chúng tôi phái pháp sư mỗi ngày lại trợ niệm cho ông, một nhóm bốn vị pháp sư luân phiên nhau. Số oan gia chủ nợ này đi theo mấy vị pháp sư này về đến Cư Sĩ Lâm. Họ nói thần hộ pháp ở Cư Sĩ Lâm không ngăn cản và nói rằng họ đến không có ý phá rối mà đến để xin quy y. Họ nói sau khi thấy ông Trần vãng sanh họ rất hoan hỷ nên đến để xin quy y. Lúc đó tôi đang ở Hương Cảng, hình như là thầy Toàn gọi điện thoại cho tôi và nói nhóm quỷ này xin quy y, tôi nói với thầy mau mau cho họ quy y.

Sau khi quy y họ muốn nghe kinh. Các pháp sư ở Cư Sĩ Lâm mới nói với họ rằng lâu bốn là Niệm Phật Đường, lâu năm là Giảng đường, mỗi ngày đều có pháp sư ở đó giảng kinh. Họ nói ‘ánh sáng’ ở lâu năm quá mạnh họ chịu không nổi. Sau khi thương lượng thì chúng tôi mở truyền hình ở lâu một và lâu hai. Họ yêu cầu nghe kinh Địa Tạng, cho nên chúng tôi vận máy truyền hình suốt ngày 24 giờ để băng video cho họ nghe. Họ thích nghe kinh Địa Tạng và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Họ thích nghe hai bộ kinh này nhất, sau khi nghe xong thì họ ra về. Đây là chuyện kỳ lạ đã xảy ra.

Sau đó mấy ngày, hình như là một tuần, thì cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên đến kiểm tôi để thuật lại chuyện quỷ nhập vào thân bà. Bà nói lúc đó bà mê ngất đi, sau khi hôn mê thì cái gì cũng không biết. Lúc tỉnh dậy người khác nói lại cho bà biết rằng bà đã bị ‘nhập’ hết hơn một giờ, một câu bà cũng không biết bà đã nói cái

gì. Nhưng người nhà của bà không tin, nhất là em trai của bà, hẳn nói chuyện này không đáng tin tí nào. Sau đó nghe nói hẳn bị tám con quỷ đánh hết một trận, đánh xong còn xô hẳn ta vô ống thoát nước ở bên đường. Hẳn bị thương nặng phải nằm xe cứu thương vô bệnh viện cứu cấp. Hẳn báo cảnh sát và nói là hẳn bị bảy hoặc là tám người đánh bị thương. Kết cục khi cảnh sát đến để điều tra, hỏi thăm những người chung quanh, những người chung quanh này nói không phải, tự mình hẳn đi lão đảo rồi té xuống ống thoát nước, không có ai đánh hẳn hết. Bảy tám con quỷ đánh hẳn, kể từ đó hẳn mới tin, cả nhà đều tin hết. Đỗ Mỹ Tuyên bị quỷ nhập, nhờ đó mà cả nhà được độ. Cho nên chuyện này là thiệt không phải giả.

Tôi cũng gặp và nghe qua nhiều chuyện linh quỷ nhập vào người, trong đó phần đông là thiệt, nhưng cũng có giả nữa, nhưng giả thì rất ít. Những người giả mạo đều có âm mưu hoặc mục đích rõ ràng, khi nghe qua thì biết liền. Cho nên phải có khả năng phân biệt [chánh tà] để khỏi bị những người này gạt. Khi chúng ta giao thiệp với quỷ thần nhất định phải cẩn thận, quyết đừng để bị hại. Bạn để ý lắng nghe họ nói, cái tướng mà họ hiện ra rất đáng để chúng ta tham khảo.

Khóa lễ ‘Ba Thời Hệ Niệm’ là do Trung Phong Thiền sư lập ra, ngài là người đời nhà Nguyên. Ngài y theo kinh Di Đà rồi thiết lập ra nghi thức này để siêu độ người mất. Chúng ta tu học Tịnh Độ dùng nghi thức này thì vô cùng thích hợp. Nếu bạn xem xét kỹ lưỡng, nghi thức của khóa lễ này có tán Phật, tụng kinh, niệm chú (chú Vãng sanh), sám hối, phát nguyện, hồi hướng, và quy y. Tất cả có tám phương pháp tu học, vô cùng đầy đủ. Quý nhất là các bài giảng khai thị, rất nhiều khai thị vô cùng hấp dẫn, đối với sự tu học của chúng ta có rất nhiều ích lợi. Cho nên nếu các bạn thường xem và thường đọc những bài khai thị này, tôi tin là xem lâu thì bạn có thể ngộ nhập vô cảnh giới này, khế nhập vào cảnh giới thì có ích lợi lớn.

Hiện nay chúng ta lấy nghi thức này làm công khóa, chúng ta mỗi tuần làm một lần, làm công khóa nhất định thì hai cõi âm dương đều có lợi ích. Ngày nay trên thế giới này, người ta khổ, quỷ thần cũng khổ. Loài người chúng ta có tai họa, thế gian này có tai họa, người ta không biết, nhưng quỷ thần biết; những năm gần đây những dấu hiệu tin tức từ cõi âm truyền đến đều nói đến những tai họa trên thế gian này, rất là kinh khủng! Những gì họ nói tôi đều tin, tôi không phải tin những tin tức mà linh quỷ truyền đến, tôi tin những đạo lý về nhân quả báo ứng mà đức Phật nói trong kinh điển, tất cả tai họa đều do ác nghiệp chiêu cảm!

Bạn xem thử những người trong thế gian này suy nghĩ những gì? Họ niệm cái gì? Họ nói cái gì? Họ làm cái gì? Bạn quan sát kỹ lưỡng thì bạn sẽ biết liền.

Người xưa nói: ‘Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh, tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương’ (Nhà tích thiện nhất định phải có nhiều niềm vui, nhà tích chuyện không thiện thì nhất định phải có nhiều ương họa). Trong xã hội hiện nay, tất cả chúng sanh tích lũy những gì? Tâm niệm ác, tư tưởng ác, ngôn ngữ ác, hành vi ác, thì làm sao không có tai họa! Ngày xưa nền giáo dục cổ truyền đã dạy người ta phương thức làm người từ lúc tuổi còn nhỏ. Sự giáo dục của Trung quốc từ đời Nghiêu Thuấn đều có ghi chép trong lịch sử. Từ thời Nghiêu Thuấn đến nay có khoảng 4500 năm. Từ xưa đến khoảng cuối đời nhà Thanh, nền giáo dục ở Trung quốc dạy những gì? Đó là dạy luân lý đạo đức. Nền luân lý đạo đức này đã [có công] duy trì đất nước dân tộc Trung quốc được 5000 năm. Sau thời Dân Quốc cho đến nay mọi người đều coi trọng khoa học Tây phương, đem luân lý đạo đức cổ truyền vứt bỏ. Sanh hoạt vật chất hình như được nâng cao, mức sống nâng cao, nhưng luân lý đạo đức mất đi rồi. Xã hội động loạn, nhân tâm bàng hoàng, thử hỏi có ai trong thế giới hiện nay có cảm giác an toàn? Kể cả bản thân chúng ta, bạn thử đi nghe ngóng và hỏi người ta xem, hỏi họ có cảm giác an toàn không? Không ai cảm thấy an toàn! Thật đáng thương!

Hiện nay những người học Phật thì có lẽ tốt hơn một chút. Người học Phật chân chánh, thật là có được những lợi ích từ Phật pháp, tâm họ tương đối thanh tịnh thì có thể có cảm giác an toàn. Tại sao vậy? Biết được thật tướng của các pháp cũng là biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, biết được tất cả chúng sanh không sanh không diệt, chỉ là chuyển biến mà thôi, cho nên mới kêu là tâm an lý đắc. Hiểu rõ đạo lý này thì tâm sẽ an; không hiểu rõ đạo lý thì tâm làm sao an được! Trong xã hội ngày nay, nếu như cầu thân tâm an ổn, thì phải tìm hiểu cho rõ đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm của bạn sẽ an và tâm sẽ định. Từ đó bạn sẽ biết sanh hoạt cách nào, làm việc cách nào, giao tiếp người và sự việc cách nào. Bài giảng khai thị trong nghi thức ‘Ba thời hệ niệm’ quá hấp dẫn đi thôi!

Như vậy thì khi người ta qua đời tại sao lại phải cúng thất? Rất nhiều người hỏi vấn đề này. Nếu người ta niệm Phật đã vãng sanh được thì thật ra không cần phải cúng thất nữa. Người vãng sanh và người sanh lên trời (những người khi còn sống làm nhiều chuyện thiện thì sau khi qua đời có thể sanh lên trời), đều không có thân trung ấm, không cần phải cúng thất. Nhưng phần đông nghiệp chướng và tập khí của người ta quá nặng, nếu họ堕 vào tam ác đạo hoặc là sanh làm người,

những người này chỉ là người rất bình thường, không phú quý, tất cả đều có thân trung ấm. Thân trung ấm phần đông kéo dài 49 ngày, tức là 7 tuần. Thân trung ấm cách 7 ngày lại có một lần biến dị sanh tử, cũng có nghĩa là mỗi 7 ngày có một lần rất đau khổ.

Ngay lúc này tụng kinh niệm Phật cho họ, hoặc sám hối rồi hồi hướng cho họ thì có thể giảm bớt sự đau đớn của họ, trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh có nói đến việc này. Cho nên việc cúng thất là từ Kinh Địa Tạng mà ra, bạn xem kinh này thì sẽ hiểu rõ. Vì thế tuyệt đối không nên tự tử, tự tử thì rất là đau khổ. Tại sao vậy? Phàm những người chết vì tự tử, thân trung ấm của họ cứ mỗi 7 ngày lại phải tự sát một lần. Không phải chỉ chết một lần mà mỗi 7 ngày lại tự sát thêm một lần, rất là đau khổ. Thí dụ như người treo cổ chết, mỗi 7 ngày hẳn phải treo cổ thêm lần nữa; uống thuốc độc tự tử thì cứ cách 7 ngày lại phải uống thuốc độc để chết trở lại. Nếu người nhà tu phước dùm họ có thể giảm bớt sự đau đớn này. Nếu không có gia quyến tu phước cho họ như vậy thì không cách nào tránh khỏi. Đây là việc mà đức Phật nói cho chúng ta biết. Nếu như bạn hiểu được thì bảy cái thất này đều phải cúng; không thể chỉ lựa chọn vài cái, còn những cái còn lại thì không cần cúng, không thể như vậy được. Tại sao vậy? Cách 7 ngày họ có một lần biến dị sanh tử thì rất đau đớn. Chúng ta từ kinh điển hiểu được những đạo lý này. Cho nên lợi ích của sự [đọc kinh] niệm Phật quá nhiều đi thôi.

Trong kinh có nói về việc cúng thất rất rõ, trong 7 phần công đức người cúng thất hưởng được 6 phần, người mất chỉ hưởng được một phần. Cho nên lúc cúng thất tốt nhất là nên mời 7 vị pháp sư, trong 7 phần công đức của 7 vị pháp sư người mất chỉ hưởng được một phần. Nếu muốn đạt được lợi ích của sự cúng thất, những người cúng thất này không kể là tại gia hay xuất gia phải dùng tâm chân thành để cúng thì mới có lợi ích chân thật. Nếu mà chỉ làm theo nghi thức để tụng kinh bái sám, tâm địa không chân thành thì lợi ích rất nhỏ. Thế nào là tâm không chân thành? Đó là vừa niệm kinh vừa khởi vọng tưởng, tâm không tập trung thì không đạt được lợi ích. Nếu người qua đời này lúc còn sống rất nóng nảy, rất dễ giận mà người cúng thất lại không thành tâm cúng thất, vong linh người mất sẽ kiếm chuyện phá rối [người cúng thất]. Quý và người giống nhau, nếu bạn có lỗi với họ, họ sẽ kiếm chuyện gây rắc rối và sẽ trả thù. Nếu người nào tâm địa hòa nhã thì thôi, họ không gây rắc rối.

Cho nên tất cả mọi chuyện đều có nhân quả! Nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai, đó là chân lý. Trong Phật pháp có câu: ‘Vạn pháp giai không, nhân quả bất không’ (vạn pháp đều không, nhân quả không có không). Tại sao nhân quả

không có không? Nhân quả có sự ‘chuyển biến bất không’. Nhân sẽ biến thành quả. Giống như chúng ta trồng một cây ăn trái, thí dụ này ai cũng biết hết; nếu bạn trồng một cây đào, hột trái đào là hột giống, hột giống là nhân! Hột trồng xuống đất thì lớn thành cây đào, cây đào sẽ có trái đào, nhân sẽ biến thành quả; quả đào lại chứa đựng hột đào, đây là ‘chuyển biến bất không’. Kế đó là ‘tuần hoàn bất không’, nhân quả tuần hoàn xoay chuyển không có không. Kế đó là ‘tương tục bất không’ (liên tục nối liền không có không). Cho nên nói tóm lại là có ba hiện tượng: chuyển biến, tương tục, và tuần hoàn; đây là nói tắt cả sự việc trong thế gian và xuất thế gian đều không vượt ra khỏi nhân quả.

Chúng ta đọc kinh điển Đại thừa, bạn xem những thứ [nhân quả] nói trong kinh. Kinh Hoa Nghiêm nói về ‘ngũ châu nhân quả’, không lìa nhân quả. Kinh Pháp Hoa nói ‘nhất thừa nhân quả’. Phật pháp xuất thế gian cũng không lìa nhân quả, nhân quả là chân lý trong vũ trụ! Thiện có quả báo thiện, ác có quả báo ác, người xưa nói rất hay, không phải là không báo, mà là thời giờ chưa đến. Khi nhân gặp duyên, thì đây là thời giờ đã đến; nếu nhân chưa gặp duyên thì đây là thời giờ chưa đến; khi gặp duyên thì quả báo nhất định sẽ hiện ra. Cho nên nếu chúng ta hiểu được đạo lý này, đặc biệt là trong sự giao thiệp và qua lại giữa người và người với nhau, người xưa nói rất hay: ‘Oan gia nên giải chớ dùng nên kết’. Hãy ghi nhớ, tuyệt đối đừng bao giờ kết oán thù với người khác, kết oán thù thì rắc rối rất lớn; oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt được, cả hai bên đều đau khổ.

Mỗi người chúng ta trong thế giới này không phải chỉ có một đời này thôi, bạn còn có đời trước. Trong nhiều đời kiếp trước, bạn đã kết oán thù với bao nhiêu người, cho nên trong đời này sự sanh hoạt thường ngày không qua được một cách suông sẻ! Khi bạn gặp một người lạ ngoài đường, từ trước đến giờ chưa gặp qua lần nào, nhưng vừa mới gặp thì người đó lại ‘kên’ bạn, (nhìn bạn bằng cặp mắt rất hằn học), đó là nghiệp mà bạn đã tạo trong đời quá khứ. Chúng ta là người học Phật nên chúng ta hiểu được. Người đó nhìn mình một cách hằn học, A Di Đà Phật, bạn cũng đừng nhìn họ, cúi đầu niệm một câu Phật hiệu trả lời cho người đó, như vậy thì hóa giải rồi! Nếu khi người đó ‘kên’ bạn một cái mà bạn ‘kên’ lại họ thì sẽ có chuyện rắc rối. Cho nên nếu người đó nhìn bạn gật đầu mỉm cười thì đó là nhờ thiện duyên đời quá khứ.

Cho nên nghiệp duyên phải hóa giải từ nội tâm, đây là điều mà chúng ta thường nói đến, nhất định đừng chống đối gây mâu thuẫn với tất cả người và sự việc, đừng nên đối lập. Phải đem cái tâm niệm chống đối này hóa giải đi, đối xử

bình đẳng và tương thân tương ái với nhau thì mới tốt. Hy vọng mọi người lưu ý điểm này, nếu chúng ta gặp oan gia chủ nợ, chuyện này rất thường xảy ra, nếu họ vô tình hay cố ý hủy báng hoặc sỉ nhục chúng ta, thậm chí mưu hại chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ nhất định đừng sanh tâm sân hận, nhất định đừng khởi tâm muốn trả thù.

Phải học theo Phật! Quý vị có rất nhiều người niệm kinh Kim Cang, trong kinh có nói đến chuyện Nhẫn Nhục Tiên Nhân bị vua Ca Lợi cắt thịt trên mình, đây là việc sỉ nhục và làm tổn thương vô cùng lớn lao. Nhưng Nhẫn Nhục Tiên Nhân có thái độ như thế nào? Không có một chút tâm niệm sân hận gì hết, nhẫn nhục ba la mật được thành tựu viên mãn. Không có một chút tâm niệm muốn trả thù nào hết, thì trì giới ba la mật được thành tựu viên mãn; vả lại ngài còn phát tâm trong tương lai khi thành Phật người đầu tiên phải độ là vua Ca Lợi thì bồ thí ba la mật được thành tựu viên mãn. Chúng ta phải học những đức tánh này! Phần đông người ta không làm nổi những chuyện này; phần đông ai cũng sẽ sanh tâm sân hận và báo thù, như vậy thì sẽ có rắc rối lớn. Chuyện trả thù thì đời đời kiếp kiếp sẽ không bao giờ chấm dứt. Vì vậy không nên kết oán thù với người, nhất định phải hóa giải, không được kết oán thù với người.

Tuyệt đối đừng nên thiếu nợ người khác, phải nên thận trọng. Trong một đời này, nếu gặp người đến để đòi nợ thì nhất định phải trả! Khi kẻ ăn cướp đến giật đồ, đến ăn cắp đồ của bạn, bạn bị tổn hại, tất cả phải nghĩ là mình *trả nợ* thì sẽ êm chuyện. Họ ăn cắp đồ của mình thì có lẽ là đời quá khứ mình đã ăn cắp đồ của họ cho nên đời này họ lấy lại, lấy một trả một, chấm dứt nợ nần một cách vui vẻ. Cũng tuyệt đối đừng có tâm niệm muốn lợi dụng người khác. Tâm niệm lợi dụng là trộm cắp, tương lai cũng phải trả lại. Cho nên nếu bạn hiểu rõ sự lý của nhân quả báo ứng thì tâm bạn sẽ rất an lạc. Mỗi người trong đời này báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ đều có nhân lúc trước hết, [hiểu như vậy thì] bạn sẽ rất tự tại. Nếu như có nhiều oan gia chủ nợ thì bạn cũng rất tự tại. Tại sao vậy? Đời này từng món nợ, từng món nợ bạn đều trả sạch trơn, đời sau khi gặp lại đều là bạn bè. Oán thù đã giải quyết xong, nợ nần cũng trả hết; người khác thiếu mình thì không cần đòi, đó là bồ thí, càng thí thì phước báo càng lớn!

Hôm qua tôi ở ‘Tuyệt Lê’ đã nói với các bạn đồng học rằng người đời nay tham tiền và đều muốn phát tài. Tại vì mấy hôm trước tôi thấy một quảng cáo ở trên truyền hình đài Phụng Hoàng nói rằng ‘Có trí thì sẽ có tài’. Câu nói này không đúng. Lúc tôi còn trẻ gặp nhiều giáo sư rất nổi tiếng và rất thông minh tài giỏi nhưng lại rất nghèo! Nghèo đến mức tiền mua sách cũng không có, họ là giáo

sư nghèo. Cho nên lời Phật dạy mới đúng: ‘Có [bố] thí thì mới có tài’; bố thí tài thì được giàu sang, càng bố thí thì càng giàu; bố thí pháp thì được thông minh trí huệ; bố thí vô úy (làm cho không lo sợ) thì được khỏe mạnh sống lâu. Cho nên giàu sang, thông minh trí huệ, và khỏe mạnh sống lâu đều có được nhờ bố thí.

Bố thí là nhân! Bố thí tài vật là nhân, giàu sang là quả báo; bố thí pháp là nhân, thông minh trí huệ là quả báo; bố thí vô úy là nhân, khỏe mạnh sống lâu là quả báo. Cho nên một số đồng tu ở ‘Tuyệt Lê’, có một số không phải là Phật tử, nhưng họ làm một việc tốt, đó là tổ chức một đoàn y tế [lưu động] đi Tây Tạng trị bệnh cườm mắt cho dân chúng. Họ nói bệnh cườm mắt (bạch nội chướng, tức là chứng cataract) ở Tây Tạng rất nghiêm trọng, người bị bệnh rất nhiều, tại vì người Tây Tạng cư trú ở trên núi cao, tia tử ngoại tuyến rất mạnh, cho nên người bệnh này rất nhiều, rất phổ biến, nhiều người bị bệnh đến nỗi bị mù luôn. Họ tổ chức đoàn y tế này và đem theo máy móc tân tiến, nghe nói có hiệu quả rất cao mà lại tốn ít thời giờ, chữa trị cho một người đại khái là mười mấy phút thì có thể giải phẫu xong, mà xác suất thành công cao khoảng 90%.

Thời gian đoàn y tế này đến Tây Tạng chuẩn bị một tuần, chữa trị một tuần, tất cả gồm có 10 bác sĩ trong đó có 5 người là bác sĩ về mắt và 5 người là bác sĩ tổng quát; ngoài ra còn có nhân viên y tá, tổng cộng 15 người, chúng tôi có dịp gặp mặt họ. Đây thuộc về bố thí vô úy, quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh sống lâu. Hôm qua đại chúng mời tôi nói chuyện, nói chuyện xong cũng nhận được không ít tiền cúng dường trong những phong bao đỏ. Tôi đem hết số tiền này cho đoàn y tế đi Tây Tạng. Thế thì mọi người đều tu bố thí vô úy, hy vọng là mọi người đều khỏe mạnh sống lâu, như vậy thì rất viên mãn. Được rồi, chúng ta nói chuyện đến đây cũng đã viên mãn.

Trong quá trình chuyển ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

Xin thành thật cảm ơn.

Một nhóm Diệu Âm cư sĩ, 12-2003